TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/DS-ST
Ngày: 29-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Minh Quang

Ông Huỳnh Hoài Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Anh H. Địa chỉ: Số D, đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền số 289/2023/UQ-SVN ngày 01/10/2023, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Xuân M. Địa chỉ: Số D, đường N, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền ông Võ Anh H *trình bày:*

Vào ngày 10/06/2023 bà Lê Thị Xuân M có ký hợp đồng cầm cố số TRM230601005NA19X với Công ty cổ phần S-Chi nhánh S1 để nhận số tiền 11.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, bà Lê Thị Xuân M đã thanh toán cho công ty số tiền: 1.235.000 đồng, Trong đó: Nợ gốc: 839.000 đồng; Lãi trong hạn: 121.000 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 55.000 đồng; Phí mượn xe: 220.000 đồng.

Từ kỳ thứ 2, kể từ ngày 11/07/2023 bà Lê Thị Xuân M vi phạm thời hạn trả nợ và vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến nay đã quá hạn và bà M cũng không trả lại xe máy cho công ty theo giấy mượn xe.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Xuân M có nghĩa vụ trả nợ số tiền tính đến ngày 29/08/2024 tổng cộng: 11.825.907 đồng theo hợp đồng cầm cố số TRM230601005NA19X ký ngày 10/06/2023, Trong đó:

Nợ gốc: 10.161.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.229.481 đồng (11 tháng, từ ngày 11/07/2023-10/06/2024); Lãi quá hạn: 435.907 đồng (78 ngày, từ ngày 11/06/2024 - 29/08/2024).

Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Rút lại các yêu cầu khởi kiện về tất cả các khoản phí, chỉ yêu cầu nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi bà Lê Thị Xuân M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công Ty Cổ Phần S Có Ngay sẽ tiến hành giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011045 của bà Lê Thị Xuân M biển số đăng ký 83P4-150.93 do Công an S2 cấp ngày 02/05/2023.

- *Bị đơn bà* Lê Thị Xuân M *vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.*

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:* Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Lê Thị Xuân M không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án đến nay bị đơn bà Lê Thị Xuân M vắng mặt tại địa chỉ số D, đường N, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo Hợp đồng cầm cố tài sản số TRM230601005NA19X ký ngày 10/06/2023 nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Anh H, trong phạm vi được ủy quyền đã thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét Hợp đồng cầm cố tài sản số TRM230601005NA19X ký ngày 10/06/2023, kèm theo Phụ lục hợp đồng cầm cố; Giấy mượn xe ngày 10/06/2023 giữa Công ty cổ phần S Có Ngay với bà Lê Thị Xuân M. Về tính hợp pháp của hợp đồng các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 313, 314 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Bà Lê Thị Xuân M và Công ty Cổ phần S có ký Hợp đồng cầm cố tài sản số TRM230601005NA19X, ngày 10/06/2023, kể từ ngày 11/07/2023 cho đến nay bà M không trả tiền gốc và lãi cho Công ty theo thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Công ty Cổ phần S đã chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bà M phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc còn nợ là 10.161.000 đồng theo Điều 6 của Hợp đồng cầm cố tài sản là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số TRM230601005NA19X, ngày 10/06/2023, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 468, điểm b Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[7] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng thấy rằng, yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[8] Sau khi bà Lê Thị Xuân M thi hành xong số tiền nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay thì Công ty có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Xuân M Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011045 của bà Lê Thị Xuân M biển số đăng ký 83P4-150.93 do Công an S2 cấp ngày 02/05/2023.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 400.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001468 ngày 02/02/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Bị đơn bà Lê Thị Xuân M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 591.255 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 280, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

1/. Buộc bà Lê Thị Xuân M trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 29/8/2024 tổng cộng là 11.825.907 đồng (trong đó: nợ gốc: 10.161.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.229.000 đồng, (mức lãi 1,1%/ tháng) (11 tháng từ ngày 11/07/2023-10/06/2024); Lãi quá hạn: 435.907 đồng (150% mức lãi suất trong hạn: 1,65%/tháng) (78 ngày, từ ngày 11/06/2024-29/08/2024) theo Hợp đồng

cầm cố tài sản số TRM230601005NA19X ký ngày 10/06/2023, kèm theo Phụ lục hợp đồng cầm cố.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Xuân M còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc.

2/. Sau khi bà Lê Thị Xuân M thi hành xong số tiền nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay thì Công ty có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Xuân M Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011045 của bà Lê Thị Xuân M biển số đăng ký 83P4-150.93 do Công an S2 cấp ngày 02/05/2023.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 400.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001468 ngày 02/02/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Bị đơn bà Lê Thị Xuân M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 591.255 đồng *(Năm trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng)*

4/. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Như